

## THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC PHÂN HÓA MẠNH

## CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

## ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

## MUA

Do tính chất thị trường phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu, các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc.

## BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như xây dựng, khoáng sản, cao su,...

## MUA

KBC

↑ 7,93%

VND32.000

## NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall trái chiều vào ngày thứ Tư (26/02), trong đó Chỉ số S&P 500 đã tăng nhẹ và chấm dứt chuỗi lao dốc 4 phiên liên tiếp.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau chuỗi 5 phiên tăng liên tiếp, giúp VN-Index chinh phục thành công mốc điểm kháng cự tâm lý quan trọng 1.300 điểm, thị trường đã điều chỉnh trở lại trong 2 phiên vừa qua trước áp lực chốt lời. Một điểm đáng chú ý trong 3 phiên gần đây là thanh khoản tăng mạnh, cũng nhờ dòng tiền tích cực này đã giúp VN-Index giữ được mốc 1.300 điểm trong các nhịp rung lắc. Về kỹ thuật, vùng kháng cự đỉnh cũ 1.306-1.316 điểm được xem là vùng kháng cự mạnh mang tính trung hạn đối với xu hướng thị trường.

## Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.433,12	-0,43	2,09
S&P 500	5.956,06	0,01	1,27
Nasdaq	19.075,26	0,26	-1,22
VIX	19,10	-1,70	10,09
DAX	22.794,11	1,71	14,49
FTSE 100	8.731,46	0,72	6,83
CAC40	8.143,92	1,15	10,34
Hang Seng	23.787,93	3,27	18,58

Nguồn: Bloomberg

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	70,01	BUY	
MACD (12,26)	12,10	BUY	
ADX (14)	26,85	BUY	
SMA5	1.300,08	BUY	
SMA20	1.277,18	BUY	
SMA50	1.264,11	BUY	
SMA100	1.260,72	BUY	
SMA200	1.262,98	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** trái chiều vào ngày thứ Tư (26/02), chỉ số S&P 500 nhích 0.01% lên 5,956.06 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.26% lên 19,075.26 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones mất 188.04 điểm còn 43,433.12 điểm. Thị trường Mỹ đã giảm từ các mức đỉnh khi sự bất định xung quanh chính sách thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump làm gia tăng lo ngại trong nhà đầu tư. Trong cuộc họp nội các đầu tiên của mình, ông Trump tuyên bố rằng thuế quan đối với Canada và Mexico sẽ có hiệu lực. Ông cũng tuyên bố sẽ sớm mở rộng cuộc chiến thương mại của mình bao gồm mức thuế 25% đối với hàng hoá từ Liên minh châu Âu.
- **Sau một thời gian dài Việt Nam** liên tục xuất siêu, nhập siêu bất ngờ quay trở lại. Cụ thể, trong kỳ 1 tháng 2/2025, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 3,19 tỷ USD. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/2, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 198 triệu USD.
- **Bộ Tài chính** cho biết, lũy kế từ đầu năm đến ngày 28/2, giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 60.423,8 tỷ đồng, đạt 6,9% kế hoạch, đạt 7,32% kế hoạch Thủ tướng giao. Trong khi đó, cùng kỳ năm trước giải ngân đạt 7,7% kế hoạch và đạt 8,07% kế hoạch Thủ tướng giao. Trong đó, chương trình mục tiêu quốc gia là 2.695,8 tỷ đồng, đạt 12,27% kế hoạch Thủ tướng giao.
- **FRT:** Ngày 21/3 tới đây, FPT Retail sẽ chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Đại hội dự kiến tổ chức ngày 25/4. Bên cạnh thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025, FPT Retail cũng thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với doanh thu hợp nhất dự kiến 48.100 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế dự kiến 900 tỷ đồng, tăng 71% so với thực hiện trong năm 2024.
- **DBC:** Quỹ Pyn Elite Fund (Non-Ucits) của Phần Lan vừa bán ra 728.100 cổ phiếu DBC để giảm sở hữu từ 6,1% về 5,88% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện ngày 14/2.
- **EIB:** HĐQT Eximbank đã phê duyệt tờ trình của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2025. Theo đó, Ngân hàng đặt mục tiêu tổng tài sản đạt 265.500 tỷ đồng vào cuối năm 2025, tăng 10,8% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.580 tỷ đồng, tăng 33,2% (tương đương tăng 1.392 tỷ đồng) so với kết quả năm 2024.
- **VSC:** Viconship dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 25/4/2025 để thông qua một số nội dung quan trọng như: Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024; kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- **SSB:** Ngân hàng TMCP Đông Nam Á vừa công bố hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ lên 28.450 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.915,59	-0,03	11,09
Dầu WTI	68,72	0,15	-4,18
Dầu Brent	72,53	-0,67	-2,83
Than	102,40	0,39	-18,24
Đồng	9.460,00	0,62	7,89
Quặng sắt	106,82	0,20	1,90
Thép	463,00	0,11	-2,68

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,551	0,13	-1,78
USD/JPY	149,12	-0,01	5,42
USD/CNY	7,2578	-0,09	0,57
EUR/USD	1,0474	-0,10	1,16
GBP/USD	1,2663	-0,10	1,17

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	882,59	27.750	0,91
FPT	466,22	141.800	2,01
MWG	291,90	58.700	0,69
TCB	262,54	26.300	-0,38
STB	587,43	38.550	-1,78

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	515.873,12	92.300	-0,32
BID	284.177,63	41.200	-0,12
CTG	222.049,16	41.350	-1,19
FPT	208.597,61	141.800	2,01
TCB	185.805,60	26.300	-0,38

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

KBC

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

29.650

Giá mục tiêu

32.000

Tiềm năng tăng giá

7,93%

Vùng giải ngân

28.500-29.500

Ngưỡng cắt lỗ

<27.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo tài liệu gửi cổ đông đợt này, KBC tiếp tục trình kế hoạch 2025 tham vọng với tổng doanh thu hợp nhất dự kiến 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.200 tỷ đồng, lần lượt gấp 3 lần và 7 lần so với thực hiện năm 2024.
- Các KCN đều đón nhận tín hiệu tích cực về pháp lý của các dự án và thu hút đầu tư ngay từ đầu năm 2025, trong đó KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, cụm công nghiệp Hưng Yên đã ký kết được các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận đặt cọc với diện tích cho thuê lớn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu KBC đang duy trì xu hướng tăng ngắn hạn, vùng cản gần 30.300 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền đang cải thiện khá tốt. Dòng tiền vào nhóm cổ phiếu BĐS KCN khá tích cực. Do đó, nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu KBC, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 29.000-29.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	5.618	2.776	781
LNTT (tỷ đ)	2.891	764	164
LNST (tỷ đ)	2.245	460	63
Nợ/VCSH (%)	18	49	49
ROE (%)	11,86	2,32	2,32
ROA (%)	5,94	1,09	1,09
EPS (VNĐ)	2.646	555	555,04
P/E (lần)	12,0	49,0	53,42
P/B (lần)	1,34	1,12	1,22

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,07	BUY
MACD (12,26)	0,26	BUY
ADX (14)	12,54	BUY
SMA5	29.660	SELL
SMA20	29.360	BUY
SMA50	28.670	BUY
SMA100	28.130	BUY
SMA200	28.200	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,5-19			21,2	18			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Nắm giữ	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			6,55%
2	BID	Mua	38,6-39,6	6/2/2025	39,6	43,2	37,3			4,09%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13	11,2			2,54%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			1,54%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			1,05%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: [Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.



1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~15%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-27%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	68-68	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ DCA +2 61-62)	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-73	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~15%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)